

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 09 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG PHỤC VỤ VÙNG NUÔI TÔM TẬP TRUNG**

**1. Kết quả quan trắc môi trường**

**1.1. Kết quả phân tích thủy, lý hóa**

Ngày thu	Điểm quan trắc	Tỉnh	Huyện	Tọa độ	Nhiệt độ (°C)	pH	DO (mg/L)	Độ mặn (%)	Độ kiềm (mg/L)	N-NH <sub>4</sub> (mg/L)	P-PO <sub>4</sub> (mg/L)	N-NO <sub>2</sub> (mg/L)	H <sub>2</sub> S (mg/L)	COD (mg/L)	TSS (mg/L)
Giá trị giới hạn cho phép theo: QCVN 02-19:2014/BNNPTNT <sup>(1)</sup> ; QCVN 10-MT:2015/BTNMT <sup>(2)</sup> ; QCVN 08-MT:2015/BTNMT <sup>(3)</sup>					<b>18-33<sup>(1)</sup></b>	<b>7-9<sup>(1)</sup></b>	<b>≥ 3,5<sup>(1)</sup></b>	<b>5-35<sup>(1)</sup></b>	<b>60-180<sup>(1)</sup></b>	<b>&lt;0,3<sup>(3)</sup></b>	<b>&lt;0,2<sup>(2)</sup></b>	<b>≤0,05<sup>(2)</sup></b>	<b>≤0,05<sup>(1)</sup></b>	<b>≤10<sup>(3)</sup></b>	<b>&lt;50<sup>(2)</sup></b>
10/09	Quỳnh Bảng	Nghệ An	Quỳnh Lưu	19,184829 105,715998	32,1	7,3	4,0	10	96	0,101	0,197	0,010	0,003	2,0	9,3
10/09	Quỳnh Liên		Hoàng Mai	19,191252 105,722760	32,3	7,1	5,1	9	106	0,157	0,176	0,016	0,005	2,2	14,7

Ghi chú: <sup>(1)</sup> Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm;

<sup>(2)</sup> Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển – Vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh; <sup>(3)</sup> Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt – Cột A1: Sử dụng cho mục đích nước cấp sinh hoạt và bảo tồn động thực vật thủy sinh.

**1.2. Kết quả phân tích tảo độc và vi sinh vật**

Ngày thu	Điểm quan trắc	Tỉnh	Huyện	Tọa độ	Tảo độc (Tế bào/L)	Coliforms (Khuẩn lạc/100 mL)	Vibrio tổng số (Khuẩn lạc/mL)	Vp AHPND trong nước
Giá trị giới hạn: QCVN 10-MT:2015/BTNMT; 28 TCN 101:1997-Phụ lục 8						<b>&lt;1.000</b>	<b>≤1.000</b>	
10/09	Quỳnh Bảng	Nghệ An	Quỳnh Lưu	19,184829 105,715998	0	0	0	-
10/09	Quỳnh Liên		Hoàng Mai	19,191252 105,722760	0	0	27	-

Ghi chú: Vp AHPND trong nước: *Vibrio parahaemolyticus* chủng gây bệnh hoại tử gan tụy cấp trong nước; (-) Âm tính với tác nhân kiểm tra. Tiêu chuẩn ngành 28 TCN 101:1997-Phụ lục 8: Tiêu chuẩn đánh giá đối với môi trường nước nuôi, lưu giữ động vật thủy sản;

## 2. Đánh giá chất lượng nước (WQI) theo 1460/QĐ-TCMT của Bộ TNMT

STT	Điểm quan trắc	WQI	Chất lượng nước	Chỉ tiêu ngoài ngưỡng
1	Quỳnh Bảng	91	Rất tốt	
2	Quỳnh Liên	94	Rất tốt	

Ghi chú: Các chỉ tiêu dùng để tính toán chỉ số WQI: Nhiệt độ, pH, DO, N-NH<sub>4</sub>, N-NO<sub>2</sub>, P-PO<sub>4</sub>, COD, Coliform.

## 3. Nhận xét kết quả phân tích

- Nguồn nước cấp tại Quỳnh Bảng và Quỳnh Liên có chất lượng tốt, các thông số nhiệt độ, pH, DO, độ mặn, độ kiềm, N-NH<sub>4</sub>, N-NO<sub>2</sub>, P-PO<sub>4</sub>, H<sub>2</sub>S, COD, TSS và mật độ *Vibrio* tổng số có giá trị trong khoảng giới hạn cho phép. Không phát hiện tảo độc và mầm bệnh AHPND trong nước nguồn nước cấp ở cả 02 điểm quan trắc.
- Chỉ số chất lượng nước (WQI) tại Quỳnh Bảng và Quỳnh Liên đạt mức rất tốt khi tính theo quyết định 1460/QĐ-TCMT của Bộ TNMT.

## 4. Khuyến cáo

Có thể sử dụng nguồn nước cấp tại Quỳnh Bảng và Quỳnh Liên để cấp vào ao nuôi. Các cơ sở nuôi cần lấy nước lấy nước ở thời điểm đỉnh triều qua túi lọc dày (đường kính lỗ lọc  $\leq 200 \mu\text{m}$ ) để loại bỏ rác, ấu trùng địch hại vào ao lắng/lọc trước khi cấp vào ao nuôi.

Đề nghị cơ quan quản lý địa phương thông báo kết quả và khuyến cáo tới cơ sở nuôi để biết và thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Vụ Nuôi trồng Thủy sản;
- Chi Cục thủy sản Nghệ An;
- Lưu VT.

TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VÀ  
BỆNH THỦY SẢN MIỀN BẮC



PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Đức Bình*